

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Kinh tế thủy lợi

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Văn Quang

2. Ngày tháng năm sinh: 12/12/1975; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 1503, Tháp B, Chung Cư 229, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 1503, Tháp B, Chung Cư 229, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02462632626; Điện thoại di động: 0913225039;

E-mail: quangkttl@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 08,1997 đến tháng, năm 08,2003: Cán bộ kỹ thuật thi công tại Ban Xây dựng công trình 6, Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Từ tháng, năm 09,2003 đến tháng, năm 10,2008: Giảng viên tại Bộ môn Kinh tế thủy lợi, khoa Kinh tế và Quản lý, trường Đại học Thủy Lợi

Từ tháng, năm 11,2008 đến tháng, năm 10,2011: Phó trưởng bộ môn tại Bộ môn Kinh tế, Khoa kinh tế và Quản lý, Trường ĐHTL

Từ tháng, năm 12,2011 đến tháng, năm 06,2012: Giám đốc tại Trung tâm Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện kỹ thuật tài nguyên nước, Trường Đại học Thủy Lợi

Từ tháng, năm 07,2012 đến tháng, năm 03,2017: Phó trưởng khoa, kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh tế và Quản

lý Thủy Lợi tại Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa, kiêm giám đốc Trung tâm Kinh tế và Quản lý Thủy Lợi; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi

Địa chỉ cơ quan: Số 175, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438522028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 06 tháng 06 năm 1997, số văn bằng: 28574, ngành: Kinh tế thủy lợi, chuyên ngành: Kinh tế thủy lợi; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy Lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 26 tháng 08 năm 2014, số văn bằng: 9943-TA, ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 07 năm 2006, số văn bằng: 0327/CH, ngành: Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước,

chuyên ngành: Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Thủy Lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 12 năm 2016, số văn bằng: 006410, ngành: Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước,

chuyên ngành: Quy hoạch và Quản lý tài nguyên nước; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Thủy Lợi, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế và Quản lý tài nguyên nước

Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế và Quản lý đầu tư xây dựng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 9 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 4 cấp Bộ; 4 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;

- Đã công bố (số lượng) 15 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ NN&PTNT	2020
2	Bằng khen Bộ Trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt.
- Được đào tạo chính quy về chuyên môn; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và chương trình giáo dục qui định;
- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong thực hiện các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Nhà trường.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học;
- Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.
- Về công tác đào tạo các bậc các hệ luôn hoàn thành, vượt định mức đào tạo đại học, cao học ngành Kinh tế xây dựng, quản lý xây dựng được người học đánh giá cao.
- Về công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất: Đầu thầu được nhiều đề tài cấp tỉnh, bộ và cấp quốc gia. Hàng năm dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ cho ngành và địa phương từ 3-5 dự án. Tham gia hội thảo quốc tế và trong nước, có nhiều bài công bố quốc tế.

- Về công tác hợp tác quốc tế: Thường xuyên kết nối hợp tác với các dự án ODA và các trường tại Anh, Hàn Quốc và Singapore.

- Đối với người học luôn có trách nhiệm, đối với đồng nghiệp luôn chia sẻ hợp tác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 1 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				14	36		36/232/127
2	2017-2018				12	59	288	347,9/515,9/113
3	2018-2019				5	42	504	546/616/124
03 năm học cuối								
4	2019-2020			3	9	36	144	180,8/348,8/124
5	2020-2021		1	3	6	45	216	216,8/387,8/124
6	2021-2022	1	1	3	4	36	180	216/314/124

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam số bằng: 9943-TA; năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Thanh Hoàng		X	X		05/2018 đến 11/2018	Trường Đại học Thủy Lợi	27/05/2019
2	Đặng Thị Thúy Hồng		X	X		05/2018 đến 11/2018	Trường Đại học Thủy Lợi	27/05/2019

3	Trần Mạnh Cường		X	X		08/2018 đến 03/2019	Trường Đại học Thủy Lợi	24/10/2019
4	Nguyễn Văn Lợi		X	X		01/2019 đến 07/2019	Trường Đại học Thủy Lợi	07/01/2020
5	Phan Thanh Việt		X	X		01/2019 đến 07/2019	Trường Đại học Thủy Lợi	07/01/2020
6	Luyện Văn Tạo		X	X		07/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Thủy Lợi	08/12/2020
7	Lương Xuân Chính		X	X		07/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Thủy Lợi	25/04/2022
8	Phạm Hải Bình		X	X		07/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Thủy Lợi	25/04/2022
9	Đinh Duy Hải		X	X		07/2020 đến 01/2021	Trường Đại học Thủy Lợi	25/04/2022

10	Đặng Văn Thanh	X		X		09/2020 đến 07/2022	Trường Đại học Thủy Lợi	06/07/2022
----	----------------	---	--	---	--	------------------------	-------------------------------------	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Tài liệu tập huấn kỹ thuật tưới tiết kiệm nước	HD	Giấy phép xuất bản số 191/STTT – Sở Thông tin truyền thông Sơn La cấp ngày 29/12/2011, năm 2011	4	CB	(7 -72; 114-122)	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Giáo trình Định mức Kinh tế - Kỹ thuật và Định giá xây dựng	GT	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2019	14	CB	(105-218)	Số 473/GXN-ĐHTL ngày 27/6/2022

3	Giới thiệu chính sách và mô hình quản lý nước trên thế giới và Việt Nam	TK	Nhà xuất bản xây dựng, năm 2017	8	CB	(181-207)	
4	Global Changes and Sustainable Development in Asian Emerging Market Economies	TK	Springer, năm 2021	4	VC	(Chapter 6: Từ trang 77 đến trang 90)	
5	Sổ tay hướng dẫn thiết kế thi công tiết kiệm nước	HD	Nhà xuất bản xây dựng, năm 2017	7	CB	(12 - 49)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([2] [3] [5])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy hút bùn mini tự hành nạo vét bùn cát phụ vụ nuôi trồng thủy sản khu vực Bắc Bộ	PCN	273, cấp Bộ	02/05/2011 đến 02/06/2012	Ngày 5/6/2012, Đạt

2	Rà soát, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty thủy lợi	CN	13/HD-ĐMKTKT-CCTL, cấp Cơ sở	25/07/2012 đến 31/12/2012	31/12/2012, Đạt
3	Ứng dụng CNTT trong quản lý khai thác công trình thủy lợi huyện Nghĩa Hưng – tỉnh Nam Định	PCN	30/2015/HDTV, cấp Cơ sở	10/6/2015 đến 31/12/2015	Ngày 10/12/2015, Đạt
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh Thái Nguyên	CN	360/HĐ-KHCN, cấp Khác	05/10/2009 đến 05/09/2010	Ngày 3 tháng 8 năm 2010, Đạt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
5	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp tạo việc làm bền vững cho lao động nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2030	TK	2022-02-0647/NS-KQNC, cấp Nhà nước	05/01/2020 đến 30/06/2021	24/1/2022, Đạt
6	Nghiên cứu ứng dụng mô hình kinh tế để lượng hoá tác động của thiên tai và đề xuất giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến trồng trọt, thủy sản, cơ sở hạ tầng có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu	CN	2022-02-0544/NS-KQCN, cấp Bộ	05/01/2019 đến 05/06/2021	29/03/2022, Đạt
7	Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo đại học ngành Kỹ thuật tài nguyên nước	PCN	3864/QĐ-BNN-TC, cấp Bộ	05/08/2019 đến 30/12/2019	19/12/2019, Đạt, Đã được Bộ NN&PTNT ban hành định mức để áp dụng

8	Xây dựng giá dịch vụ đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật tài nguyên nước	CN	1503/QĐ-BNN-TC, cấp Bộ	05/04/2021 đến 25/12/2021	31/11/2021, Đạt
9	Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ tưới tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội	CN	157/HD-ĐHTL, cấp Cơ sở	05/01/2018 đến 05/12/2018	31/12/2018, Đạt
10	Nghiên cứu phương pháp xây dựng định mức vận chuyển vật liệu phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho kênh mương nội đồng	CN	221/HĐ-ĐHTL, cấp Cơ sở	05/01/2019 đến 05/11/2019	30/12/2019, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Lựa chọn tiêu chí đánh giá sự hài lòng của các hộ dùng nước tưới tiêu sử dụng mô hình rừng ngẫu nhiên	2	Có	Tuyển tập hội nghị khoa học thường niên Trường đại học Thủy lợi			109-111	11/2015

2	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý thủy lợi phí và đánh giá chất lượng dịch vụ tưới tiêu nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	2	Có	Tạp chí Tài nguyên nước, Hội thủy lợi Việt Nam			3, 55-62	07/2015
3	Nghiên cứu mô hình đánh giá tác động của chính sách miễn giảm thủy lợi phí đến dịch vụ tưới, tiêu nông nghiệp ở vùng đồng bằng sông Hồng	2	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy Lợi và Môi trường			45, 115-122	06/2014
4	Đề xuất công nghệ cấp nước bằng bơm dây nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất và khắc phục tình trạng nguồn điện thiếu hoặc không ổn định	1	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			25, 46-49	06/2009

5	Ứng dụng công nghệ chế biến rác thải sau thu hoạch lúa thành thức ăn chăn nuôi, phân bón để góp phần xử lý ô nhiễm môi trường	1	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			25, 62-64	06/2009
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Changes in Precipitation Extremes across Vietnam and Its Relationships with Teleconnection Patterns of the Northern Hemisphere	4	Có	Water	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: IF: 3.466, Q1	3	12, 6, 1646-1661	06/2020

7	Assessment of Soil Fertility and Water Quality for Afforestation on Semi-submerged Land: New Insights to Inform Forestry Policy in Thac Mo Hydropower Reservoir	7	Có	Journal of Faculty of Agriculture, Kyushu University	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 0.656		67, 1, 53-64	11/2021
8	Risk-based approach and quality of independent audit using structure equation modeling – Evidence from Vietnam	4	Không	European Research on Management and Business Economics	Tạp chí quốc tế uy tín - SSCI IF: 5.136, Q1	1	28, 3, 1-11	01/2022
9	Accuracy of Integrated Multi-Satellite Retrievals for GPM Satellite Rainfall Product over North Vietnam	2	Có	Polish Journal of Environmental Studies	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.871, Q2	2	30, 6, 1-11	10/2021

10	The Impact of Extreme Events and Climate Change on Agricultural and Fishery Enterprises in Central Vietnam	6	Có	Sustainability	Tạp chí quốc tế uy tín - SSCI <i>IF: 4.166, Q1</i>	3	13, 13, 7121	06/2021
11	Behavior of choosing drought adaptation measures of aquaculture households in Binh Thuan, Vietnam	3	Có	International Conference on Business and Finance 2021	Hội thảo quốc tế uy tín	1	177-182	06/2021
12	Tác động của thiên tai và Biến đổi khí hậu đến cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	4	Không	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			74, 17-26	06/2021
13	Xác định giá trị nước tưới cho lúa trong điều kiện Biến đổi khí hậu ở tỉnh Nam Định	4	Có	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			74, 173-178	06/2021

14	Lượng hoá tác động do thiên tai đến trồng trọt có xét đến BĐKH ở tỉnh Nghệ An	4	Có	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường			76, 89-98	12/2021
15	Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ tưới tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội	3	Có	Hội nghị Khoa học thường niên năm 2018			2018, 423-426	11/2018

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ([6] [7] [9] [10] [11])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo ngành Kinh tế xây dựng trình độ đại học	Tham gia	Quyết định số 2554/QĐ-ĐHTL ngày 14/10/2019	Hội đồng trường Đại học Thủy Lợi	Quyết định số 307/QĐ-DHTL ngày 30/3/2021	KTXD bậc đại học

2	Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ tiến sĩ	Chủ trì	Quyết định số 2554/QĐ-ĐHTL ngày 14/10/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 714/QĐ-BGDDĐT ngày 9/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Thủy Lợi đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ tiến sĩ; Quyết định số 832/QĐ-ĐHTL ngày 16/7/2020 ngày 16/7/2020 về ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Quản lý kinh tế	QLKT trình độ tiến sĩ
---	---	---------	--	------------------------	---	-----------------------

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)